TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2026/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2025/TLST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1); trụ sở chính: Tháp B1, số A T, phường H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số D đường H, phường T, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng Giám đốc;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê H – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh H2 (Theo Quyết định số 9082/QĐ-BIDV ngày 22/10/2025).

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Nguyễn Anh N – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1) – Chi nhánh H2 và bà Hoàng Thị Thùy N1, chức vụ: Chuyên viên phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh H2 (Theo quyết định ủy quyền số 234/GUQ-BIDV-HUE ngày 02/02/2026);

*** Bị đơn:** Bà Tôn Nữ Thùy T, sinh năm 1989 – Chủ hộ kinh doanh Tôn Nữ Thùy T; địa chỉ: Số C kiệt A đường B, phường T, thành phố H;

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Minh H1, sinh năm 1995 và bà ông Trần Văn Q, sinh năm 2001; cùng địa chỉ liên lạc: Số C đường P, phường A, thành phố H;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Tôn Thất T1, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Số C kiệt A đường B, phường T, thành phố H;

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh B: Bà Lê Thị Minh H1, sinh năm 1995 và bà ông Trần Văn Q, sinh năm 2001; cùng địa chỉ liên lạc: Số C đường P, phường A, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Căn cứ hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/9923388/HĐTD ngày 30/5/2024 và đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 9923388 ngày 31/3/2021, bà Tôn Nữ Thùy T – Chủ hộ kinh doanh Tôn Nữ Thùy T công nhận còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B1) số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/6/2026 tổng cộng là **6.166.039.923 đồng**. Trong đó nợ gốc là 5.417.355.336 đồng, nợ lãi trong hạn là 480.218.877 đồng, nợ lãi quá hạn là 229.150.594 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 39.315.116 đồng. Cụ thể:

+ Đối với hợp đồng tín dụng cụ thể số 07.01/2023/9923388/HĐTD ngày 10/5/2024 là 3.389.981.381 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.977.517.986 đồng, nợ lãi trong hạn là 261.615.647 đồng, nợ lãi quá hạn là 128.752.879 đồng, nợ lãi chậm trả là 22.094.869 đồng.

+ Đối với hợp đồng tín dụng cụ thể số 08.01/2024/9923388/HĐTD ngày 13/5/2024 là 2.274.597.301 đồng. Trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 174.520.548 đồng, nợ lãi quá hạn là 85.342.278 đồng, nợ lãi chậm trả là 14.734.475 đồng.

+ Đối với hợp đồng tín dụng cụ thể số 01.01/2024/9923388/HĐTD ngày 30/5/2024 là 381.974.308 đồng. Trong đó nợ gốc là 340.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.674.042 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.814.494 đồng, nợ lãi chậm trả là 2.485.772 đồng.

+ Đối với đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 9923388 ngày 31/3/2021 là 119.486.933 đồng. Trong đó nợ gốc là 99.837.350 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.408.640 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.240.943 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Bà Tôn Nữ Thùy T – Chủ hộ kinh doanh Tôn Nữ Thùy T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B1) số tiền gốc, lãi tổng cộng là **6.166.039.923 đồng**. Trong đó nợ gốc là 5.417.355.336 đồng, nợ lãi trong hạn là 480.218.877 đồng, nợ lãi quá hạn là 229.150.594 đồng, nợ lãi chậm trả lãi là 39.315.116 đồng.

Bà Tôn Nữ Thùy T phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

- Trường hợp bà Tôn Nữ Thùy T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ (B1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 253, tờ bản đồ số 28, diện tích đất 1.211,1m^2; nhà ở cấp 4, 01 tầng, diện tích xây dựng 146,7m^2, diện tích sàn 146,7m^2; tọa lạc tại thôn T, xã H, thành phố H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 831419, số vào sổ cấp GCN: CH02361 do Ủy ban nhân dân nhân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 10/11/2015, cập nhật thay đổi ngày 01/11/2016 đứng tên ông Tôn Thất T1 và bà Nguyễn Thị Thanh B. Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/9224793/HĐBĐ ngày 20/5/2022, được Văn phòng C chứng nhận theo số công chứng 3087, quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 03 tầng được xây dựng kiên cố thuộc thửa đất số 80, tờ bản đồ số 47, diện tích đất 1.636,7m^2; tọa lạc tại thôn H, xã B, thành phố H, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 960090, số vào sổ cấp GCN: CH 00080 do UBND thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/09/2015, cập nhật thay đổi ngày 29/10/2021 đứng tên bà Tôn Nữ Thùy T. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/9923388/HĐBĐ ngày 15/11/2021, được Văn phòng C chứng nhận theo Số công chứng 7511, quyển số 04/2021TP/CC-SCC/HĐGD; hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/9923388/HĐTC ngày 15/11/2021 và biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Huế.

+ Xe ôtô con nhãn hiệu PEUGEOT 208, biển kiểm soát: 75A - 097.98, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 012953 do Công an tỉnh T cấp ngày 21/3/2017 đứng tên bà Tôn Nữ Thùy T và hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/9923388/HĐBĐ ngày 06/12/2023.

- Trường hợp sau khi phát mại, xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ thanh toán số tiền nợ thì bà Tôn Nữ Thùy T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B1) số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (B1) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ, nay không phải nộp.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trong phiên hoà giải nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định là: [112.000.000 đồng + ((6.166.039.923 đồng – 4.000.000.000 đồng) x 0,1%)] x 50% = 57.083.019 đồng (làm tròn số là 57.083.000 đồng).

Bà Tôn Nữ Thùy T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 57.083.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).*

Ngân hàng TMCP Đ (B1) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 56.896.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* mà Ngân hàng TMCP Đ (B1) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000401 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H..

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu DS.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh